Ngày KT ............................

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết**  |  **KIỂM TRA GIỮA HK I****MÔN NGỮ VĂN 6***(Thời gian:90 phút)* |

**I.MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện( Truyện đồng thoại/ truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết được một bài văn kể trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, MT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | -Truyện (truyện đồng thoại/truyện ngắn) | **Nhận biết:** - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại, ngôi kể, yêu cầu của đề.**Thông hiểu:** - Các sự việc chính trong lần trải nghiệm của bản thân: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. **Vận dụng:**  **-** Sử dụng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc của bản thân về trải nghiệm đó.- Lời văn kể chuyện sinh động, sáng tạo, hành văn trôi chảy mạch lạc. |  |  |  | 1TL\* |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. | **Nhận biết:** **-**Nhận biết yếu tố tự sự, MT trong thơ.**Thông hiểu:** -Bài viết nêu được ấn tượng cảm xúc chung về bài thơ.- Chỉ ra được vai trò của yếu tố TS, MT trong BT- Diễn tả được cảm xúc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ**Vận dụng:** -Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, đoạn thơ có yếu tố tự sự, miêu tả-Lời văn mạch lạch, trôi chảy... |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

 **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

 **Môn :Ngữ văn 6**

**I.ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**\* Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (Từ câu 1-8, mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm):**

 “Ngày xưa, có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may, mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo không có tiền mua thuốc chữa bệnh cho mẹ nên cô bé vô cùng buồn bã.

 Một lần, cô bé đang ngồi khóc lóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông lão nói với cô bé :

 - Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất, hãy hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được từng ấy năm.

 Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhỏ từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Người mẹ nhờ bông hoa thần dược đó mà sống rất lâu. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

 *(Sự tích hoa cúc trắng,Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên)*

**Câu 1. Chỉ ra ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.**

 A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

 C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?**

 A. Nghị luận B. Miêu tả

 C. Biểu cảm D. Tự sự

**Câu 3. Từ “ buồn bã” trong câu *“Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.”* là từ láy đúng hay sai?**

 A. Đúng B. Sai

# Câu 4. Xác định cụm tính từ có trong câu văn sau: “Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát.”

#  A. Ngày xưa có một cô bé. C. Vô cùng hiếu thảo .

#  B. sống cùng với mẹ. D. Túp lều tranh dột nát.

**Câu 5. Cô bé khóc vì điều gì?**

 A.Vì bị mẹ mắng. C.Vì lo lắng cho mẹ.

 B. Vì nhà quá nghèo. D.Vì bị lạc trong rừng.

**Câu 6. Ông lão kêu cô bé vào rừng để làm gì?**

 A.Đi hái một bông hoa. C.Đi đốn một bó củi khô.

 B.Đi hái một quả táo. D.Đi tìm người chữa bệnh.

**Câu 7. Cô bé trong truyện là cô bé có tấm lòng như thế nào?**

A. Trung thực. C. Nhân ái.

B. Hiếu thảo. D. Dũng cảm.

**Câu 8.** **Đoạn văn“*Nhưng khi đếm chỉ có một cánh… hai cánh… ba cánh… bốn cánh… năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao?*” thể hiện tâm trạng gì của cô bé?**

A. Thất vọng. C. Nghi ngờ.

B. Ngạc nhiên. D. Lo lắng.

# Câu 9. Thông điệp ý nghĩa nhất mà câu chuyện “Hoa cúc trắng” muốn gửi gắm tới bạn đọc là gì. Viết khoảng 3 đến 5 câu.

# Câu 10. Bản thân em đã làm được những việc gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, bố mẹ?

**II.VIẾT ( 4.0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

-----------Hết------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy.*Thông điệp mà tác giả gửi gắm tới mỗi người là câu chuyện xúc động về tình mẫu tử, là lòng hiếu thảo của người con. Lòng hiếu thảo vượt lên mọi chông gai và tạo nên kì tích tuyệt vời.*  | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân thể hiện lòng hiếu thảo:+ Ngoan ngoãn, vâng lời, kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô..+ Giúp đỡ bố mẹ các việc nhà mà trong khả năng của mình, biết tự chăm sóc bản thân...+ Chăm sóc khi cha mẹ hoặc người thân ốm đau...+ Học tập rèn luyện tốt đề cha mẹ vui lòng... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể lại một trải nghiệm em nhớ nhất. | 0,25 |
|  | *c. Kể về một trải nghiệm em nhớ nhất* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm ( trải nghiệm vui hạnh phúc hoặc buồn, tiêc nuối; trải nghiệm khiến em thay đổi tự hoàn thiện mình ...) .- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và các nhân vật liên quan.- Kể lại các sự việc trong câu chuyện.- Kết thúc câu chuyện và cảm xúc của người viết. Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. | 0.51.01.00.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |